

Quận H, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Số: 600/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **592/2024/TLST-VHNGĐ** ngày 20/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Đặng Tuyết N**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: 2xx D14b phường QM, quận H, thành phố H.

- **Anh Trần Anh D**, sinh năm 1981; Nơi thường trú: 2xx D14b phường QM, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 7/4/2009 tại UBND phường QM, quận H, thành phố H. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ 2xx D14b QM, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận

tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/8/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D.

1.2. Về con chung: Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D cùng xác nhận có hai con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 12/10/2012 và Trần Bảo L, sinh ngày 20/5/2010. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh D cấp dưỡng nuôi con chung Trần Trúc L mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cấp dưỡng nuôi con chung Trần Bảo L mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung(bao gồm động sản và bất động sản): Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Đặng Tuyết N và anh Trần Anh D cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Đặng Tuyết N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024229 ngày 20/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường QM, quận H, thành phố H số 25
quyển số 01-2009 ngày 07/4/2009 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà